

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG
XUYỀN¹

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND PHƯỜNG LA GI
TRƯỜNG MN HOA HỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Địa điểm trụ sở chính: Trường mầm non Hoa Hồng được đặt gần trung tâm phường, tại 12 Nguyễn Huệ, tổ dân phố 8 Tân An, phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng.-
Đội thoại: Số điện thoại 0252.3.870574; địa chỉ trang điện tử: c0hoahong.lg@sgddtbinhthuan.edu.vn; Website: <https://mamnonhoahonglagi.edu.vn>

- Quá trình thành lập và phát triển: Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường La Gi ngày 30/7/2025 về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã La Gi (trước sắp xếp) về Ủy ban nhân dân phường La Gi quản lý;

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Lâm Đồng	Họ và tên hiệu trưởng	Phan Thị Như Uyên
Xã /phường/thị trấn	La Gi	Điện thoại	0252.3780.574
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1 năm 2020	Fax	Không
Đạt kiểm định chất lượng	Cấp độ 2	Website	http://mamnonhoahonglagi.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	(QĐ số 473/QĐ-UBND, Ngày 30/7/2025)	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó	Không

		khẩn	
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 860/QĐ- UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy Ban Nhân dân thị xã La Gi về việc kiện toàn, bổ sung Hội đồng trường Mầm non Hoa Hồng nhiệm kỳ 2022- 2027;

II.ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn (Đại học sư phạm MN)	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	0	02	
Giáo viên	30	30	0	0	04	26	Tỷ lệ 2,3 GV/nhóm, lớp
Nhân viên	10	09	0	09	0	01	01 kế toán; 01 bảo vệ; 08 nhân viên phục vụ nấu ăn
Số CBQL,GV hoàn thành chương trình BDTX	30	30					30/30 tỷ lệ 100%
Cộng	43	42	0	0	04	30	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

Nhà trường có diện tích đất rộng 7.262,33 m²; với diện tích đất bình quân 15.8m²/trẻ đảm bảo điều kiện diện tích đất theo tiêu chuẩn quy định.

Trường có đủ khối phòng hành chính- quản trị, khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Các lớp học sạch sẽ, trang trí sáng đẹp có đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt trên 90% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ. (đưa vào sử dụng đầu học kỳ II năm học 2025 – 2026).

TT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	So sánh
1	Khối phòng học cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	16	
1.1	Phòng kiên cố	0	16	
1.2	Phòng bán kiên cố	11	0	
1.3	Phòng tạm	0	0	
2	Khối phòng phục vụ học tập (âm nhạc, thể chất)	01	02	
2.1	Phòng kiên cố	0	02	
2.2	Phòng bán kiên cố	0	0	
2.3	Phòng tạm	0	0	
3	Khối phòng hành chính quản trị	06	09	01 phòng HT, 02 phòng PHT, 01 phòng kế toán, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng nhân viên,

				01 phòng y tế; 01 phòng họp
3.1	Phòng kiên cố	00	09	
3.2	Phòng bán kiên cố	06	0	
3.3	Phòng tạm	0	0	
4	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	
4.1	Phòng kiên cố	0	0	
4.2	Phòng bán kiên cố	0	0	
4.3	Phòng tạm	0	0	
5	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	Nhà bếp
6	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt trên 95% theo danh mục tối thiểu	03	03	Có 03 lớp MG 5-6 tuổi.
	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 90% theo danh mục tối thiểu	03	04	Có 04 lớp MG 4-5 tuổi;
	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 80% theo danh mục tối thiểu	03	03	Có 03 lớp MG 3-4 tuổi;

	Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt dưới 70% theo danh mục tối thiểu	02	03	Có 03 nhóm 25-36 tháng;
7	Số lượng các thiết bị đồ chơi ngoài trời	05 loại đồ chơi	05 loại đồ chơi	
	Cộng	17	28	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Theo kết luận của đoàn kiểm tra đánh giá ngoài ngày 04 tháng 6 năm 2024, trường đạt kết quả cụ thể:

- Số lượng, tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;
- + Tiêu chí đạt mức 1: 21/25 tỉ lệ 84%; không đạt mức 1: 04/25 tỉ lệ 16%;
- + Tiêu chí đạt mức 2: 21/25 tỉ lệ 84 %; không đạt mức 2: 04/25 tỉ lệ 16%;
- + Tiêu chí đạt mức 3: 10/19 tỉ lệ 52.6%; không đạt mức 3: 09/19 tỉ lệ 47,4%.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4;
- + Tiêu chí đạt mức 4: 00/00 tỉ lệ 00%; không đạt mức 4: 06/06 tỉ lệ 100%.
- Mức đánh giá của đoàn đánh giá ngoài: Không đạt

+ Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2** theo quyết định số 146/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bình Thuận về việc công nhận trường mầm non Hoa Hồng đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

+ Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức **độ 1** theo quyết định số .../QĐ-UBND ngày.... tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 cho trường Mầm non Hoa Hồng.

+ Trường thực hiện cải tiến và nâng chất lượng: 04 tiêu chí (Tiêu chí 1.4; 2.3;3.2;3.3).

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025⁶

Nội dung thực hiện	Năm học 2024- 2025
HỌC SINH	

Huy động trẻ trong địa bàn	- Nhà trẻ: Huy động 117/331 trẻ, đạt tỷ lệ 35,35%; - Mẫu giáo: Huy động 768/784, đạt tỷ lệ 97,96%; - Đối với trẻ 5 tuổi: Huy động 310/310, đạt tỷ lệ 100%.
Tổng số trẻ	369 / 11 nhóm, lớp (đạt chỉ tiêu) (Có 04 trẻ khuyết tật học hòa nhập)
Kết quả trẻ hoàn thành chương trình GDMN	354/369; tỷ lệ 95,9% (đạt chỉ tiêu)
Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	114/114; tỷ lệ 100%
Kết quả khen thưởng trẻ cuối năm: 252/369 trẻ	
Trẻ đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc các nội dung trong Chương trình Giáo dục mầm non	37/252; tỷ lệ 14,7%
Trẻ đạt danh hiệu: Tiêu biểu hoàn thành tốt trong Chương trình Giáo dục mầm non	57/ 252; tỷ lệ 22,6%
Trẻ đạt danh hiệu: Trẻ có thành tích vượt trội trong các hoạt động	67 /252; tỷ lệ 26,8%
Trẻ đạt danh hiệu: Cháu có tiến bộ vượt bậc trong các hoạt động	91/252; tỷ lệ 36,1%
Chất lượng 06 lĩnh vực phát triển	
Lĩnh vực phát triển thể chất	356/369; tỷ lệ 96,5 %
Lĩnh vực phát triển nhận thức	340/369 trẻ ; Tỷ lệ 92,1 %
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	330/369 trẻ; Tỷ lệ 89,4 %
Lĩnh vực phát triển TC&KNXH	346/369 trẻ ; Tỷ lệ 93,8 %

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	292/315 trẻ MG; tỷ lệ 92,7 %
Lĩnh vực tiếp cận với việc học	110/114 trẻ 5 tuổi; tỷ lệ 96,6 %
Trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng an toàn	369/369 tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu)
Trẻ có cân nặng	CNBT: 349/185 Tỷ lệ: 94,6% SDDTNC: 3. Tỷ lệ: 0,8% Thừa cân: 7/5 Tỷ lệ: 1,9% Béo phì: 04/4 Tỷ lệ: 1,1%
Trẻ có chiều cao	CNBT: 366/193 Tỷ lệ: 99,2% SDDTTC: 03/1 Tỷ lệ 0,8%
Các hội thi:	- Hội thi GVĐG cấp trường ; cấp thị xã, cấp tỉnh - Cô nấu ăn giỏi - Hội thi ATGT “ Tôi yêu Việt Nam” - Bé vui, bé khỏe - cô hạnh phúc - Bé vui học tiếng Anh

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

- Học phí thu 09 tháng (09/2024 - 05/2025) tổng số tiền thu: 292.620.000 đồng.

- Bán trú thu, chi 09 tháng (09/2024 - 05/2025) tổng số tiền thu: 2.635.331.000 đồng.

- Số tiền trẻ đóng học ngoài giờ chính khóa: 217.524.000 đồng (Tiếng Anh: 130.295.000 đồng; Aerobic 87.229.000 đồng).

- Trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách dành cho trẻ theo Nghị định số 105/NĐ-CP.

+ Ăn trưa 5 trẻ; số tiền 4.960.000 đồng; chi phí học tập 4 trẻ số tiền 3.450.000 đồng;

+ Năm học 2024-2025: Tham mưu lãnh đạo dự án xây dựng mới trường mầm non Hoa Hồng; xin nâng cấp sửa chữa hệ thống điện nước, nhà để xe: 33.514.000 đồng.

Mua sắm bổ sung trong năm học: mua sắm khung sắt, bảng biểu, decan

trang trí ngoài trời: 9.979.200 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

Trong năm học, đơn vị phối hợp công đoàn vận động viên chức Quỹ vì người nghèo 9.951.000 đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 7.333.272 đồng; quỹ phòng chống thiên tai 1.624.000 đồng. Ngoài ra, các giáo viên, nhân viên còn thực hiện tích cực các phong trào tình nguyện hiến máu nhân đạo, thăm hỏi gia đình chính sách (nhận giúp đỡ, phụng dưỡng 01 người già sống neo đơn không nơi nương tựa với số tiền là 300.000đồng/tháng; tổng cộng 01 năm là 3.600.000 đồng).

+ Tặng quà Tết cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn: (Xã hội hóa) 7.900.000 đồng.

Viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và các đoàn thể vận động mạnh thường quân huy động nguồn lực chăm lo cho các cháu (quà trung thu cho trẻ, quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn; ngày công lao động tổng vệ sinh trường đầu năm học) quy ra tiền: 47.388.000 đồng.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non Hoa Hồng./.

La Gi, ngày 01 tháng 9 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phan Thị Như Uyên